TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ - TP. HÀ NỘI**.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/*2019*/*HNGĐ - ST*
Ngày 26/6/2019
V/v: "Tranh chấp hôn nhân, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Đức Hậu.**

2. Bà **Đặng Thị Minh Anh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân huyện Ba Vì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên toà: Bà **Đào Thanh Huyền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Trương Thị T, sinh năm 1994.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991.

Đều trú quán: Thôn TC, xã PC, huyện BV, Thành phố Hà Nội.

(Chị T, anh H đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/4/2019 và bản tự khai ngày 03/5/2019 chị Trương Thị T trình bày: Chị T kết hôn với anh Nguyễn Ngọc H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, huyện BV ngày 05/12/2015. Sau khi

kết hôn chị T và anh H về chung sống với nhau cùng gia đình anh H tại thôn TC, xã PC, huyện BV, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tìm hiểu nhau không kỹ, vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng quan điểm, anh H có vài lần đánh chửi chị, do mâu thuẫn xảy ra như vậy vợ chồng đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 11/2018 đến nay, nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa, chị T xin được ly hôn với anh H để giải phóng cho cả hai.

- Về con chung: Chị Txác nhận có 01 con chung: Nguyễn Như Á21/9/2016, hiện nay cháu Áđang ở cùng chị T, khi ly hôn chị T xin nhận nuôi dưỡng cháu Á đến trưởng thành vì hiện cháu Á chưa đến 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, chị Tcó công việc, thu nhập ổn định số tiền: 8.500.000đ/tháng (có xác nhận nơi làm việc là Công ty luật TNHH 88, địa chỉ: 648 QT, phường LK, quận HĐ, thành phố Hà Nội). Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng, công sức: Chị T xác nhận không có.

- Về công nợ: Chị T xác nhận không có.

+ Tại bản tự khai ngày 04/5/2019, anh Nguyễn Ngọc H trình bày: Anh H kết hôn với chị Trương Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện BV, Hà Nội ngày 05/12/2015. Sau khi kết hôn anh H và chị T về chung sống với gia đình nhà anh H tại thôn TC, xã PC, huyện BV, anh H và chị T chung sống hạnh phúc với nhau được hơn 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân bắt đầu từ tháng 11/2018 chị Tbắt đầu đi làm, chị Tcó biểu hiện nhiều hành động làm anh H cảm thấy chị T có người thứ 3 nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 12/2018 đến nay và chị T đã về bên ngoại sống, nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, sống không có hạnh phúc, chị T làm đơn xin ly hôn, anh H đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: anh H xác nhận có 01 con chung: Nguyễn Như Á21/9/2016, hiện nay cháu Áđang ở cùng chị T, khi ly hôn anh H có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Á đến trưởng thành, hiện anh H đang làm nghề cắt tóc có thu nhập khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng, anh H không có tài liệu chứng cứ xác nhận vì anh H làm một mình. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng: anh H xác nhận không có.

+ Về công sức, công nợ: anh Hxác nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì mở phiên họp để hòa giải đoàn tụ cho chị T và anh H nhiều lần nhưng không thành, tại các buổi hòa giải, chị Tvà anh Hvẫn tranh chấp nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trương Thị T và anh Nguyễn Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về hôn nhân, con chung, tài sản chung, công sức, công nợ.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì có quan điểm: Việc Tòa án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý đơn của chị Trương Thị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Điều 171 BLTTDS. Sau khi ra Quyết định xét xử Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tòa án đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 BLTTDS. Về hôn nhân: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Tvà anh H đã sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm trong thời gian dài, chị Tvà anh H đều xác định tình cảm không còn, sống không có hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, anh Hcũng đồng ý ly hôn, do vậy đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX quyết định cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H để giải phóng cho cả hai. Về con chung : Có 01 con chung Nguyễn Như Á, sinh ngày 21/9/2016, hiện cháu Á đang ở cùng chị T, hiện tại cháu Á chưa đến 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, do vậy đề nghị giao cho chị T được nuôi dưỡng cháu Á đến trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu, không đề nghị xem xét. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Chị T và anh H đều xác nhận không có. Về án phí chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện BV, thành phố Hà Nội ngày 05/12/2015. Sau khi kết hôn, chị T và anh H về chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H nghi ngờ chị Tcó người thứ 3 nên giữa chị T và anh H thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi đánh nhau, do mâu thuẫn vợ chồng chị Tđã về bên ngoài sống từ đầu tháng 12/2018, nay chị T và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn,vợ chồng đã sống ly thân

và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm thời gian dài từ tháng 11/2018, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, sống không có hạnh phúc, chị T và anh H xin được ly hôn để giải phóng cho cả hai, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T và anh H được chấp nhận trên cơ sở sự tự nguyện xin ly hôn của chị T, anh H.

Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Như Á, sinh ngày 21/9/2016. Xét nguyện vọng đều xin nhận nuôi dưỡng con chung của chị T và anh H là hợp pháp, thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên. HĐXX xét thấy hiện tại cháu Nguyễn Như Á dưới 36 tháng tuổi, độ tuổi cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định *" Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con"*. HĐXX xét thấy hiện chị T khỏe mạnh,có năng lực pháp luật, năng lực hành vi đầy đủ, có thu nhập ổn định số tiền 8.500.000đ/tháng (có xác nhận nơi làm việc), bản thân cháu Á là nữ, được ở cùng mẹ là phù hợp nhất, do vậy HĐXX thấy cần thiết phải giao cháu Á cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho cháu Á. Không chấp nhận yêu cầu xin nhận nuôi dưỡng con chung của anh H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Do chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H đến khi chị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Chị T và anh H đều xác nhận không có.

Án phí: Chị Trương Thị T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 25 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T đối với anh Nguyễn Ngọc H. Cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

2/ Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Như Á, sinh ngày 21/9/2016.

Giao cho chị Trương Thị T được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Như Á, sinh ngày 21/9/2016 cho đến khi cháu Nguyễn Như Á tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Ngọc H đến khi chị Trương Thị T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Ngọc H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có

4/ Về công sức, công nợ : Không có

5/ Án phí : Chị Trương Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trương Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009276 ngày 03/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

6/ Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị T, anh Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- Chi cục THADS huyện Ba Vì
- Các đương sự.
- UBND xã PC.
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phúc Thịnh